

Chung

BaseUrl: <https://api.dienbien.gov.vn/bc1>

Authorization: Bear e6488f63-e0d0-3d9e-89cf-e2584cc659c9

[GET]: [/indicators](#)

Mô tả: Lấy giá trị nhập liệu

Danh sách tham số:

- **officeCode**: mã đơn vị
- **indicatorCode**: mã chỉ tiêu
- **dataTypeId**: Loại số liệu

dataTypeId	Giá trị
1	Kế hoạch
2	Ước tính
3	Thực hiện
4	Chính thức

- **periodId**: Kỳ nhập

periodId	Giá trị
1-12	tháng 1- tháng 12
13-16	quý 1 – quý 4
17	6 tháng đầu năm
18	6 tháng cuối năm
20	cả năm
21	5 năm

- **dataYear**: Năm nhập

Output:

```
{
  "data": IndicatorValue // object giá trị chỉ tiêu, mô tả ở bên dưới
  "error": {
    "code": 200,
    "internalMessage": "",
    "userMessage": ""
  },
  "total": 2875
}
```

Trong đó:

```
IndicatorValue:
{
  "indicatorCode": "abc", //mã chỉ tiêu.
  "unit": "tấn", // đơn vị tính
  "value": 123 // giá trị nhập liệu
}
```

Ví dụ muốn lấy giá trị chỉ tiêu

- có mã (indicatorCode) BPC_KTXH_TDTTGRDP
- của đơn vị UBND tỉnh Quảng Trị (officeCode = 000.00.00.H50)
- với loại số liệu là chính thức (dataType = 3)
- năm nhập là 2019 (dataYear = 2019)
- kỳ nhập liệu là cả năm (periodId = 20)

Gọi: /indicators?

officeCode=000.00.00.H50&indicatorCode=BPC_KTXH_TDTTGRDP&dataTypeId=3&periodId=20&dataYear=2019

[POST]: `/indicators`

Mô tả: Lấy hàng loạt giá trị chỉ tiêu theo danh sách

Body:

```
{
  "officeCode": "mã đơn vị", // string
  "indicatorCodes": ["abc", "def"], // danh sách các mã chỉ tiêu, List<string>
  "dataTypeId": 1, // loại số liệu, int
  "periodId": 1, // Kỳ nhập liệu, int
  "dataYear": 2019 // Năm nhập liệu
}
```

Output:

```
{
  "data": List<IndicatorValue> // danh sách IndicatorValue, mô tả xem phía
trên
  "error": {
    "code": 200,
    "internalMessage": "",
    "userMessage": ""
  },
  "total": 2875
}
```

Trong đó:

```
IndicatorValue:
{
  "indicatorCode": "Mã chỉ tiêu",
  "unit": "Đơn vị tính",
  "value": "Giá trị"
}
```

[GET]: `/offices`

Mô tả: Lấy danh sách đơn vị hệ thống

Output:

```
{
  "data": List<Office> // object thông tin đơn vị, mô tả ở bên dưới
  "error": {
    "code": 200,
    "internalMessage": "",
    "userMessage": ""
  },
  "total": 2875
}
```

Trong đó:

```
Office:
{
  "Code": "Mã đơn vị",
  "Name": "Tên đơn vị"
}
```

[Get]: `/indicators/office/hasdata/{officeCode}`

Mô tả: Lấy tất cả những chỉ tiêu đơn vị có dữ liệu

Output:

```
{
  "data": List<IndicatorInformationShortCut> // object thông tin chỉ tiêu,
  mô tả ở bên dưới
  "error": {
    "code": 200,
    "internalMessage": "",
    "userMessage": ""
  },
  "total": 2875
}
```

Trong đó:

```
IndicatorInformationShortCut:
{
  "code": "Mã chỉ tiêu",
  "name": "Tên chỉ tiêu"
}
```

[GET]: [/indicators/hasdata](#)

Mô tả: Lấy danh sách các chỉ tiêu có dữ liệu và được lọc theo các tham số dưới đây

Danh sách tham số:

- **officeCode:** Mã đơn vị
- **dataTypeId:** Id loại dữ liệu
- **periodId:** Id kỳ nhập dữ liệu
- **dataYear:** năm nhập liệu

Output

```
{
  "data": List<IndicatorInformationShortCut> // object thông tin chỉ tiêu,
  mô tả ở bên dưới
  "error": {
    "code": 200,
    "internalMessage": "",
    "userMessage": ""
  },
  "total": 2875
}
```

Trong đó:

```
IndicatorInformationShortCut:
{
  "code": "Mã chỉ tiêu",
  "name": "Tên chỉ tiêu"
}
```

Ví dụ: Muốn lấy các chỉ tiêu

- Mã đơn vị là 000.00.00.H50
- Kỳ nhập liệu là cả năm
- Năm nhập liệu là 2019
- Loại dữ liệu bất kỳ (dataTypeId bỏ trống)

Gọi: [/indicators/hasdata?officeCode=000.00.00.H50&periodId=20&dataYear=2019](#)